

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **180/2025/DS-ST**
Ngày: 29-8-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Công Hiệp
- Bà Phạm Thị Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 431/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH Một thành viên S

Địa chỉ: phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kang G – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Quang D, sinh năm 1978

Địa chỉ: 1, khu phố A, phường H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1987

Địa chỉ: D, khu phố Đ, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S trình bày:

Ngân hàng TNHH Một thành viên S (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lê Thị Mỹ L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số SHBBH-TN/2023/HDTD-0311 với nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng 444.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu

đồng); Thời hạn vay 96 tháng (Từ ngày 24/5/2023 đến 20/05/2031); Lãi suất 10,59%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay. Trả lãi và gốc vào ngày 20 hàng tháng (gốc trả đều hàng tháng là 4.625.000 đồng, và lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần của gốc); Mục đích vay mua 1 chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI STARGAZER, 7 chỗ, màu Đen, biển số 60K-319.83, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 23/05/2023.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng nói trên, Bà Lê Thị Mỹ L đã ký Hợp Đồng Thế Chấp số: SHBBH-TN/2023/HDTC-0311 ngày 24/5/2023 với Ngân hàng để thế chấp chiếc xe ô tô nói trên. Ngân hàng đã đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm với Trung Tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ., theo phiếu yêu cầu đăng ký số 1498813163, ngày 24/5/2023. Thông tin tài sản thế chấp như sau: Loại xe ô tô, hiệu HYUNDAI STARGAZER; Biển số xe 60K-319.83; Số máy G4FLNQ142409; Số khung MF3NC81DEPJ005515; Màu sơn đen; Số chỗ ngồi 07 chỗ; Đăng ký lần đầu ngày 23/05/2023, theo giấy Chứng Nhận đăng ký xe ô tô số: 60 058815 do Công an tỉnh Đ cấp; Người đứng tên chủ xe Lê Thị Mỹ L

Tổng giá trị xe do hai bên thống nhất tại thời điểm cho vay là 555.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ngày 24/5/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Mỹ L vay tổng số tiền là: 444.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Từ ngày giải ngân cho đến ngày 26/01/2024, Bà Lê Thị Mỹ L đã thanh toán cho ngân hàng T: 59.620.096 đồng, trong đó thanh toán gốc là: 33.375.000 đồng, thanh toán lãi là: 26.245.096 đồng. Từ ngày 27/01/2024 đến nay, Bà Lê Thị Mỹ L đã không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng nữa.

Tính đến ngày 29/8/2025, bà Lê Thị Mỹ L còn nợ ngân hàng tổng cộng là: 518.588.555 đồng (Năm trăm mười tám triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 73.669.371 đồng, lãi quá hạn: 34.294.184 đồng). Lãi suất đang áp dụng là 15,885 %/năm, số ngày quá hạn: 585 ngày (tính từ ngày 22/01/2024 đến 29/8/2025).

Quá trình thương lượng giữa các bên: Sau khi giải ngân, kể từ ngày 24/5/2023 cho đến nay, Bà Lê Thị Mỹ L đã liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Từ khi phát sinh nợ quá hạn từ ngày 22/01/2024 đến nay, nhân viên của Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, điện thoại nhưng không nhận được sự hợp tác của bà Lê Thị Mỹ L.

Ngân hàng TNHH Một thành viên S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S toàn bộ số nợ tính đến ngày 29/8/2025 là: 518.588.555đ (năm trăm mười tám triệu năm trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng (bao gồm: lãi trong hạn là 73.669.371 đồng, lãi quá hạn là 34.294.184 đồng).

Bà Lê Thị Mỹ L phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Lê Thị Mỹ L không thanh toán nợ thì Ngân hàng TNHH Một thành viên S được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI STARGAZER, 7 chỗ, màu đen, biển số 60K-319.83 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp cho bà Lê Thị Mỹ L ngày 23/5/2023.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán dứt khoản nợ, Bà Lê Thị Mỹ L có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi dứt nợ đối với Hợp đồng tín dụng đã ký nói trên.

- Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng Bà Lê Thị Mỹ L đều vắng mặt và không có lời khai, ý kiến trình bày.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S. Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền nợ: 518.588.555đ (năm trăm mười tám triệu năm trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng, trong đó lãi trong hạn là 73.669.371 đồng, lãi quá hạn là 34.294.184 đồng.

Tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI STARGAZER, 7 chỗ, màu đen, biển số 60K-319.83 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp cho bà Lê Thị Mỹ L. Ngân hàng TNHH Một thành viên S có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm khi bà Lê Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà Lê Thị Mỹ L đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Do bà Lê Thị Mỹ L không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Tòa án thu thập trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Mỹ L thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số SHBBH-TN/2023/HDTD-0311 ngày 24/5/2023 giữa bên cho vay là Ngân hàng TNHH Một thành viên S với bên vay là bà Lê Thị Mỹ L.

Trong hợp đồng tín dụng này bên vay là cá nhân sử dụng vốn vay vào mục đích mua xe ô tô; nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng: Ngân hàng TNHH Một thành viên S và bà Lê Thị Mỹ L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số SHBBH-TN/2023/HDTD-0311 ngày 24/5/2023. Việc ký kết Hợp đồng tín dụng này là tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3.2] Về việc thực hiện Hợp đồng: Theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TNHH Một thành viên S cho bà Lê Thị Mỹ L vay số tiền 444.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 24/5/2023 đến 20/05/2031), lãi suất 10,59%/năm cố định trong suốt thời hạn cho vay; trả lãi và gốc vào ngày 20 hàng tháng (gốc trả đều hàng tháng là 4.625.000 đồng, và lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần của gốc); mục đích vay để mua xe ô tô.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ngày 24/5/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Mỹ L vay tổng số tiền là: 444.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Từ ngày giải ngân cho đến ngày 26/01/2024, bà Lê Thị Mỹ L đã thanh toán cho ngân hàng T: 59.620.096 đồng, trong đó thanh toán gốc là: 33.375.000 đồng, thanh toán lãi là: 26.245.096 đồng. Từ ngày 27/01/2024 đến nay, bà Lê Thị Mỹ L đã không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng nữa.

Tính đến ngày 29/8/2025, bà Lê Thị Mỹ L còn nợ ngân hàng tổng cộng là: 518.588.555 đồng (Năm trăm mười tám triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 73.669.371 đồng, lãi quá hạn: 34.294.184 đồng). Lãi suất đang áp dụng là 15,885 %/năm, số ngày quá hạn: 585 ngày (tính từ ngày 22/01/2024 đến 29/8/2025).

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà Lê Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận với Ngân hàng TNHH Một thành viên S, Ngân hàng TNHH Một thành viên S yêu cầu bà Lê Thị Mỹ L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2025 là: 518.588.555đ (năm trăm mười tám triệu năm trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng, trong đó lãi trong hạn là 73.669.371 đồng, lãi quá hạn: 34.294.184 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản đảm bảo:

Bà Lê Thị Mỹ L và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp số SHBBH-TN/2023/HDTC-0311 ngày 24/5/2023. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI STARGAZER, 7 chỗ, màu đen, biển số 60K-319.83 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp cho bà Lê Thị Mỹ L.

Xét, Tài sản thế chấp trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Mỹ L, các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, xác định việc thế chấp trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TNHH Một thành viên S, yêu cầu kê biên phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên đã ký giữa hai bên là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S được chấp nhận nên bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 274, 278, 280, 357, 398, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S.

Buộc Bà Lê Thị Mỹ L phải trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền nợ: 518.588.555đ (năm trăm mười tám triệu năm trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 410.625.000 đồng, tổng nợ lãi: 107.963.555 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2025, bà Lê Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TNHH Một thành viên S về việc đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm khi bà Lê Thị Mỹ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số SHBBH-TN/2023/HDTC-0311 ngày 24/5/2023 là 01 chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI STARGAZER, 7 chỗ, màu đen, biển số 60K-319.83, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 058815 do Phòng Công an tỉnh Đ cấp cho bà Lê Thị Mỹ L ngày 23/5/2023.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 24.743.542đ (hai mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.858.490đ (mười một triệu tám trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi đồng) theo biên lai số 0006689 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (cũ); nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai.

4. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- Phòng THADS KV1-ĐN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền